

Số: /KL-LN-PCTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về công tác trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 307/QĐ-LN-PCTT ngày 24/10/2024 của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác từ năm 2020 đến hết năm 2023 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi; từ ngày 05/11/2024 đến ngày 19/11/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành pháp luật về công tác trồng rừng thay thế (TRTT) khi chuyển mục đích sử dụng rừng (CMĐSDR) sang mục đích khác tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Xét báo cáo Kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LÂM NGHIỆP TỈNH QUẢNG NGÃI

Theo công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2023 tại Quyết định số 816/QĐ-BNN-KL ngày 20/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Quảng Ngãi có 332.889,00 ha rừng (rừng tự nhiên: 106.712,00 ha, rừng trồng: 226.176,00 ha); tỷ lệ che phủ rừng: 51,39%.

Diện tích rừng phân theo loại chủ quản lý: Ban quản lý rừng phòng hộ: 96.215,44 ha; tổ chức kinh tế: 11.379,36 ha; lực lượng vũ trang: 199,17 ha; hộ gia đình: 159.214,31 ha; cộng đồng dân cư: 22.903,59 ha; UBND xã quản lý: 42.976,64 ha.

Theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; theo đó, tổng diện tích đất lâm nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi quy hoạch đến năm 2030 là 279.270,00 ha¹; diện tích rừng trên địa bàn tỉnh đã giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý, bảo vệ và phát triển theo quy định. Trong đó, phần lớn diện tích rừng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn được

¹ Đất rừng đặc dụng: 20.300 ha (rừng tự nhiên 17.790 ha; rừng trồng 2.510 ha); đất rừng phòng hộ: 103.310 ha (rừng tự nhiên 74.320 ha; rừng trồng 28.990 ha); đất rừng sản xuất: 155.660 ha (rừng tự nhiên 19.320 ha; rừng trồng 136.340 ha).

giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh quản lý với tổng diện tích rừng phòng hộ khoảng 106.426,52 ha², trên địa bàn 53 xã và thị trấn thuộc 05 huyện miền núi của tỉnh.

Diện tích rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phần lớn thuộc khu vực địa hình là đồi núi cao, độ dốc lớn, địa hình chia cắt mạnh bởi hệ thống thủy văn với nhiều hệ sông suối, nằm trải dài trên địa bàn 53 xã thuộc vùng sâu, vùng xa của 05 huyện miền núi, có điều kiện giao thông đi lại hết sức khó khăn. Khí hậu, thời tiết trong vùng khá khắc nghiệt, lượng mưa hàng năm lớn nhưng phân bố không đều, tập trung vào một số tháng nên thường gây lũ lụt, sạt lở đất gây trở ngại về giao thông.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác chỉ đạo điều hành về TRTT

a) Văn bản của UBND tỉnh:

- Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh sang mục đích khác; Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 về việc phê duyệt đơn giá 01 ha (một héc ta) TRTT khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Các Công văn số: 7309/UBND-NNTN ngày 31/11/2018 về việc thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; 3594/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; 4815/UBND-NNTN ngày 17/9/2021 về việc thống nhất bố trí quỹ đất TRTT; 6664/UBND-KTN ngày 27/12/2023 về việc tham mưu triển khai thực hiện công tác TRTT; 335/UBND-KTN ngày 18/01/2024 về việc triển khai công tác TRTT; 338/UBND-KTN ngày 18/01/2024 về việc đăng ký nhu cầu tiếp nhận kinh phí TRTT từ các tỉnh không còn quỹ đất để TRTT 2024; 2035/UBND-KTN ngày 23/4/2024 về việc tổ chức triển khai và báo cáo kết quả TRTT; 3778/UBND-KTN ngày 17/7/2024 về việc thực hiện chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và TRTT; 5126/UBND-KTN ngày 26/9/2024 về việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và TRTT khắc phục sau thiên tai,...

b) Văn bản của Sở NN&PTNT:

Các Công văn số: 573/SNNPTNT-KL ngày 08/3/2021 về việc trình tự, thủ tục CMĐSDR sang mục đích khác; 311/SNNPTNT-KL ngày 19/02/2020 về việc triển khai Thông tư số 12/2019/TT-BNNPTNT, 13/2019/TT-BNNPTNT, 15/2019/TT-BNPTNT, 25/2019/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

² (i) Diện tích đất có rừng: 90.361,25 ha (rừng tự nhiên: 73.134,17 ha; rừng trồng: 17.227,08 ha); (ii) Đất chưa có rừng: 16.065,27 ha (rừng trồng chưa thành rừng: 5.829,68 ha; đất trồng có cây gỗ tái sinh, cây bụi: 5.235,88 ha; Đất có cây nông nghiệp và đất khác: 4.999,71 ha).

và Phát triển nông thôn; số 5488/SNNPTNT-KL ngày 08/12/2023 về việc đề nghị rà soát diện tích, đăng ký đối tượng thực hiện TRTT năm 2024; số 3357/SNNPTNT-KL ngày 29/7/2024 về việc triển khai thực hiện chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và TRTT.

Ngoài ra, chỉ đạo công tác trồng rừng tại các các cuộc họp giao ban định kỳ tháng, quý, năm do lãnh đạo Sở NN&PTNT chủ trì.

2. Tổng số dự án có CMĐSDR sang mục đích khác trong thời kỳ thanh tra; diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng, diện tích phải TRTT

a) Số dự án CMĐSDR sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải TRTT trong thời kỳ thanh tra là 19 dự án; cụ thể:

- Trước năm 2020: Có 08 dự án CMĐSDR sang mục đích khác chuyển sang năm 2020 để TRTT.

- Từ năm 2020 đến hết năm 2023: Có 11 dự án CMĐSDR sang mục đích khác.

b) Diện tích rừng CMĐSDR sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 140,10 ha là rừng trồng, gồm:

- Trước năm 2020: 62,12 ha.

- Từ năm 2020 đến hết năm 2023: 77,98 ha.

c) Diện tích phải TRTT:

Tổng diện tích phải TRTT là 249,50 ha, gồm:

- Diện tích CMĐSDR sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải TRTT trong thời kỳ thanh tra là 140,10 ha.

- 02 dự án CMĐSDR sang mục đích khác của tỉnh khác (tỉnh Hà Nam và Bình Phước), do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi để TRTT, với tổng diện tích TRTT là 109,40 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án TRTT đối với trường hợp chủ dự án tự TRTT; thực hiện quy định về chấp thuận phương án nộp tiền TRTT đối với trường hợp chủ dự án không tự TRTT

a) Về kết quả thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt phương án TRTT đối với trường hợp chủ dự án tự TRTT:

Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có dự án do chủ dự án tự TRTT.

b) Về kết quả thực hiện quy định về chấp thuận phương án nộp tiền TRTT đối với trường hợp chủ dự án không tự TRTT:

Tổng số phương án nộp tiền TRTT đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi chấp thuận: 22 phương án, với tổng kinh phí là 22.410.222.209 đồng, tương ứng với diện tích phải TRTT là 252,597 ha. Số tiền các dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh là 20.882.296.186 đồng của 20 phương án, số tiền chưa nộp là

1.527.926.023 đồng của 02 phương án. Tổng diện tích đã TRTT là 237,49 ha, diện tích còn phải trồng là 15,103 ha (Trong đó có 3,097 ha của 01 dự án chưa thực hiện CMĐSDR sang mục đích khác); cụ thể:

- Giai đoạn trước năm 2020 chuyển sang:

+ Số phương án nộp tiền TRTT được UBND tỉnh Quảng Ngãi chấp thuận: 08 phương án;

+ Diện tích phải TRTT: 62,12 ha;

+ Tổng số tiền TRTT chủ dự án phải nộp: 5.098.162.728 đồng;

+ Tổng số tiền Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã thu: 3.887.445.728 đồng của 07 phương án và được chuyển sang năm 2020 để TRTT với diện tích là 47,45 ha.

+ Tổng số tiền chủ dự án chưa nộp để TRTT: 1.210.717.000 đồng của 01 phương án; cụ thể: Dự án chuỗi nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB do Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB làm chủ đầu tư. Dự án đã có Quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó có 14,242 ha đất rừng sản xuất là rừng trồng (Quyết định 467/QĐ-UBND ngày 29/5/2018); có Quyết định phê duyệt đơn giá TRTT diện tích rừng CMĐSDR để thực hiện dự án (Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 17/5/2018); Dự án đã giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, chủ dự án chưa nộp tiền TRTT với số tiền là 1.210.717.000 đồng.

Ngày 15/12/2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Thông báo số 626/TB-UBND Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp xử lý, giải quyết các tồn tại, vướng mắc của các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Theo đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý cụ thể sau Kết luận thanh tra số 5430/KL-STNMT ngày 09/11/2021; rà soát lại quy trình, thủ tục trong quá trình tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty Cổ phần đầu tư nuôi trồng HSCB thuê đất để thực hiện dự án: Chuỗi nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB Mộ Đức tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, trong đó làm rõ việc Nhà đầu tư chưa nộp tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác để tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 chậm nhất ngày 20/12/2021.

Ngày 17/12/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi ban hành Văn bản số 6171/STNMT-TTr về việc tổ chức thực hiện Thông báo Kết luận số 626/TB-UBND ngày 15/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, trong văn bản có đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đôn đốc Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB thực hiện nộp nghĩa vụ tài chính liên quan đến khoản tiền CMĐSD đất rừng sang mục đích khác với số tiền 1.210.717.000 đồng; ngày 23/12/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi ban hành Văn bản số 4171/SNNPTNT về việc tổ chức thực hiện Thông báo Kết luận số 626/TB-UBND ngày 15/12/2021 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, trong

văn bản có nêu: “Theo báo cáo của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi: Hiện nay, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi không thể liên lạc được với Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB để yêu cầu nộp tiền trồng rừng thay thế theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi”.

Ngày 05/10/2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành văn bản số 5017/UBND-NC về việc xử lý các nội dung liên quan đến nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB. Theo đó, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB nghiêm túc nộp khoản tiền chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác, với số tiền 1.210.717.000 đồng vào ngân sách nhà nước và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện trong tháng 10/2022; ngày 04/11/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi có báo cáo số 3963/BC-SNNPTNT Kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 5017/UBND-NC ngày 05/10/2022, trong báo cáo nêu: Đến nay, Công ty cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và theo quy định tại Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thì không có hành vi "Chậm nộp tiền trồng rừng thay thế". Ngoài ra, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành 21 văn bản đôn đốc dự án hoàn thành nộp tiền TRTT.

Đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh Quảng Ngãi thu hồi đất của Dự án, do vi phạm pháp luật đất đai (Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 24/01/2022); Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi đã chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư tại văn bản số 21/QĐ-SKHĐT ngày 27/01/2022.

- Giai đoạn từ năm 2020 đến hết năm 2023:

Tổng số phương án nộp tiền TRTT được UBND tỉnh Quảng Ngãi chấp thuận: 14 phương án; cụ thể:

+ Tổng số phương án nộp tiền TRTT được UBND tỉnh Quảng Ngãi chấp thuận: 12 phương án; diện tích phải TRTT: 81,08 ha; tổng số tiền TRTT chủ dự án phải nộp: 7.580.025.481 đồng; tổng số tiền Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã thu: 7.262.816.458 đồng của 11 phương án; số tiền chưa nộp: 317.209.023 đồng của 01 phương án, cụ thể: Dự án cụm công trình thủy điện Tây Trà: Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi chấp thuận phương án nộp tiền TRTT tại Quyết định số 1257/QĐ/UBND ngày 14/9/2022. Diện tích phải TRTT là 3,097 ha, số tiền phải nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi là 317.209.023 đồng; dự án chưa có Quyết định CMĐSDR sang mục đích khác, chưa giải phóng mặt bằng. Phương án nộp tiền TRTT đã được thu hồi tại Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, do đã quá 24 tháng từ khi dự án được quyết định chủ trương CMĐSDR sang mục đích khác tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và đơn

giá 01 ha TRTT diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã tăng từ 102.424.612 đồng lên 262.564.000 đồng.

+ Tổng số phương án nộp tiền TRTT được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận của địa phương bố trí được quỹ đất để TRTT: 02 phương án nộp tiền TRTT của tỉnh Bình Phước và tỉnh Hà Nam được ủy thác qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam phân bổ kinh phí về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi: Số tiền phải nộp để TRTT: 9.732.034.000 đồng; số tiền đã nộp: 9.732.034.000 đồng. Diện tích phải TRTT: 109,40 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

4. Về quản lý, sử dụng tiền TRTT tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi

- Tổng số tiền tồn đến 31/12/2019 là 4.768.545.284 đồng, trong đó:
 - + Số tiền chưa có kế hoạch chi còn tồn tại Quỹ chuyển sang năm 2020 là 1.053.689.000 đồng;
 - + Tiền có kế hoạch chi để chăm sóc rừng trồng các năm là 3.714.856.284 đồng.
- Tổng số tiền TRTT tiếp nhận từ năm 2020 đến năm 2023 là 17.939.016.556 đồng, trong đó:
 - + Tiền TRTT của 02 dự án được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt năm 2019 là 822.977.000 đồng;
 - + Tiền TRTT của các dự án được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt giai đoạn năm 2020-2023 là 7.262.816.458 đồng;
 - + Tiền TRTT của tỉnh khác được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối là 9.732.034.000 đồng;
 - + Phát sinh lãi tiền gửi Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2020 - 2023 là 121.189.098 đồng.
- Số tiền Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã giải ngân giai đoạn năm 2020 - 2023 là 12.101.284.485 đồng.
- Số tiền còn lại tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đến 31/12/2023 là 10.606.277.355 đồng, trong đó:
 - + Số tiền tiếp tục để chăm sóc rừng trồng các năm là: 10.305.893.562 đồng;
 - + Kinh phí chưa phân bổ là 300.383.793 đồng.

5. Về lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thiết kế công trình TRTT

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, trong giai đoạn 2020 - 2023, sau khi được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ TRTT tại 10 quyết định để thực hiện 22 phương án TRTT, với tổng diện tích được giao nhiệm vụ là 234,826 ha, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện lập thiết kế, dự toán các công trình TRTT trên cơ sở diện tích được giao nhiệm vụ.

Hồ sơ thiết kế được Sở NN&PTNT thẩm định và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại 11 Quyết định (gồm 09 quyết định phê duyệt thiết kế và 02 quyết định điều chỉnh thiết kế), với tổng diện tích thiết kế là 237,493 ha/234,826 ha được giao nhiệm vụ.

Đối với thiết kế, dự toán công trình TRTT tích rừng chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hành Đức - Hành Minh, huyện Nghĩa Hành và dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb được phê duyệt 02 lần, cụ thể:

- Phê duyệt dự toán, thiết kế trước khi chủ dự án nộp tiền tại Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 (diện tích 11,45 ha, tổng kinh phí 1.116,654 triệu đồng, tương ứng đơn giá 97.524.367 đồng/ha); Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 (diện tích 1,84933 ha, tổng kinh phí 180,355 triệu đồng, tương ứng đơn giá 97.524.509 đồng/ha).

- Phê duyệt thiết kế, dự toán sau khi chủ dự án nộp tiền tại Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 (diện tích 13,3 ha, tổng kinh phí 1.295,579 triệu đồng, tương ứng đơn giá 97.411.955 đồng/ha); thấp hơn so với 02 Quyết định đã phê duyệt là 1,43 triệu đồng.

6. Kết quả trồng, chăm sóc rừng trồng thay thế

a) Kết quả trồng rừng:

Từ năm 2020 đến hết năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi đã trồng được 237,493 ha rừng trồng thay thế, cụ thể:

- Năm 2020: Diện tích thiết kế: 47,783 ha, diện tích thực hiện: 47,783 ha, diện tích nghiệm thu: 47,783 ha.

- Năm 2021: Diện tích thiết kế: 45,00 ha, diện tích thực hiện: 45,00 ha, diện tích nghiệm thu: 45,00 ha.

- Năm 2022: Diện tích thiết kế: 73,92 ha, diện tích thực hiện: 38,65 ha, diện tích nghiệm thu: 38,65 ha (35,27 ha được chuyển sang kế hoạch trồng rừng năm 2023).

- Năm 2023: Diện tích thiết kế: 106,06 ha, diện tích thực hiện: 106,06 ha, diện tích nghiệm thu: 106,06 ha.

b) Kết quả chăm sóc rừng:

- Năm 2020: Diện tích thiết kế: 39,77 ha, diện tích thực hiện: 39,77 ha, diện tích nghiệm thu: 39,77 ha.

- Năm 2021: Diện tích thiết kế: 87,553 ha, diện tích thực hiện: 87,553 ha, diện tích nghiệm thu: 87,553 ha.

- Năm 2022: Diện tích thiết kế: 130,173 ha, diện tích thực hiện: 130,173 ha, diện tích nghiệm thu: 130,173 ha.

- Năm 2023: Diện tích thiết kế: 168,82 ha, diện tích thực hiện: 168,82 ha, diện tích nghiệm thu: 167,855 ha.

7. Kết quả kiểm tra hiện trường

a) Phương pháp, tài liệu sử dụng, thiết bị sử dụng và phương pháp đánh giá:

- Phương pháp: Chọn ngẫu nhiên các lô rừng được TRTT của các Dự án.
- Tài liệu sử dụng: Hồ sơ thiết kế, dự toán TRTT được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thiết bị sử dụng và phương pháp đánh giá:

+ Sử dụng máy định vị cầm tay (GPS) để xác định tọa độ vị trí lô rừng ngoài thực địa và hồ sơ thiết kế.

+ Quan sát thực tế tại hiện trường trồng rừng để đánh giá chất lượng lô rừng.

b) Kết quả kiểm tra:

Thực hiện lựa chọn ngẫu nhiên 03 điểm TRTT, kết quả kiểm tra như sau:

- Điểm số 01: Tại vị trí lô 2 khoảnh 1, Tiểu khu 450; xã Ba Nam, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; diện tích 6,0 ha (Dự án CMĐSDR của tỉnh Bình Phước được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam phân bổ kinh phí về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi để TRTT).

+ Năm trồng: 2022.

+ Vị trí kiểm tra có tọa độ: X = 0570707; Y = 1619875.

+ Kỹ thuật cây trồng: Trồng theo băng.

+ Loài cây trồng: Lim xanh + Muồng đen.

+ Mật độ trồng theo thiết kế: 1.100 cây/ha.

Kết quả kiểm tra cho thấy: Vị trí kiểm tra TRTT đúng vị trí giữa hồ sơ thiết kế và thực tế hiện trường trồng rừng; loài cây, mật độ, kỹ thuật trồng phù hợp với hồ sơ thiết kế; chất lượng cây trồng sinh trưởng bình thường. Tại thời điểm kiểm tra lô rừng được chăm sóc theo thiết kế dự toán được phê duyệt. Tuy nhiên, theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, tại biểu khảo sát yếu tố tự nhiên mô tả thực bì (loại thực bì là cây bụi; loài cây ưu thế là Mua; độ che phủ từ 5 - 10%). Tại thời điểm kiểm tra, hiện trường TRTT có mật độ cây gỗ tái sinh không mục đích, không có khả năng tái sinh tự nhiên thành rừng gồm loài cây ưa sáng, mọc nhanh (như: Bời lời, ba soi, ba bét), phân bố không đều chiếm tỷ lệ 15 - 20 % độ che phủ; có $D_{1.3}$ từ 6 - 8 cm, cá biệt có cây đến 10 cm; Hvn từ 4 - 5m.

- Điểm số 02: Tại vị trí lô 1, 2 khoảnh 2, Tiểu khu 229 A; xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; diện tích lô 1 là 3,73 ha, lô 2 là 2,24 ha. (TRTT diện tích CMĐSDR để thực hiện các dự án tại tỉnh Quảng Ngãi).

+ Năm trồng: 2020.

+ Vị trí kiểm tra có tọa độ (lô 1): X = 0563332, Y = 1656773; lô (2) X = 0563166, Y = 1656729

+ Loài cây trồng: Lim xanh + Muồng đen.

+ Mật độ trồng theo thiết kế: 1.100 cây/ha.

Kết quả kiểm tra cho thấy: Vị trí kiểm tra TRTT đúng vị trí giữa hồ sơ thiết kế và thực tế hiện trường trồng rừng; loài cây, mật độ, kỹ thuật trồng phù hợp với hồ sơ thiết kế. Chất lượng cây trồng: Sinh trưởng bình thường.

- Điểm số 03: Tại vị trí lô 1 khoảnh 1, Tiểu khu 265; xã Long Mai, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi diện tích là 6,37 ha. (TRTT diện tích CMĐSDR để thực hiện các dự án tại tỉnh Quảng Ngãi).

+ Năm trồng: 2019.

+ Vị trí kiểm tra có tọa độ: X = 0580860; Y=1658043

+ Loài cây trồng: Lim xanh + Muồng đen + Lát hoa + Xoan đào.

+ Mật độ trồng theo thiết kế: 1.100 cây/ha.

Kết quả kiểm tra cho thấy: Vị trí kiểm tra TRTT đúng vị trí giữa hồ sơ thiết kế và thực tế hiện trường trồng rừng; loài cây, mật độ, kỹ thuật trồng phù hợp với hồ sơ thiết kế. Chất lượng cây trồng: Sinh trưởng bình thường. Tuy nhiên, mật độ cây tái sinh không mục đích tương đối nhiều, gây chèn ép cây trồng chính.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

a) Các hồ sơ TRTT do Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Ngãi cung cấp cơ bản đầy đủ về thành phần theo quy định, gồm: Nghị quyết của cấp có thẩm quyền về việc chủ trương CMĐSDR sang mục đích khác; văn bản của Tổng cục Lâm nghiệp gửi UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bố trí quỹ đất để TRTT; quyết định của UBND tỉnh về việc chấp thuận Phương án nộp tiền TRTT diện tích rừng CMĐSDR sang mục đích khác; văn bản gửi chủ dự án cung cấp thông tin về nộp tiền TRTT; văn bản gửi chủ dự án thông báo hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền TRTT; các quyết định của UBND tỉnh giao nhiệm vụ thực hiện TRTT diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; văn bản tiếp nhận TRTT diện tích rừng CMĐSDR sang mục đích khác; hồ sơ thuyết minh thiết kế thi công và dự toán công trình TRTT; quyết định phê duyệt hồ sơ thuyết minh thiết kế dự toán công trình TRTT; quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình TRTT; hồ sơ liên quan đến đấu thầu; hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán các hạng mục TRTT từ năm 2020 đến năm 2023.

b) Việc thực hiện quy định về chấp thuận phương án nộp tiền TRTT đối với trường hợp chủ dự án không tự TRTT được thực hiện theo đúng quy định; lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thiết kế công trình cơ bản được thực hiện theo đúng quy định.

c) Việc quản lý, sử dụng tiền TRTT tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

d) Tại một số điểm kiểm tra hiện trường TRTT cho thấy, được thực hiện đúng vị trí giữa hồ sơ thiết kế và thực tế hiện trường trồng rừng; loài cây, mật độ, kỹ thuật trồng phù hợp với hồ sơ thiết kế; chất lượng cây trồng sinh trưởng bình thường. Tại thời điểm kiểm tra lô rừng được chăm sóc theo thiết kế được phê duyệt.

2. Tồn tại:

a) Đến thời điểm thanh tra, có 01 dự án, chủ dự án chưa nộp tiền TRTT (Dự án chuỗi nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB do Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB làm chủ đầu tư với số tiền là 1.210.717.000 đồng).

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại trên thuộc về các cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Lãnh đạo UBND tỉnh về TRTT.

b) Về hồ sơ thanh toán tiền chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 2, lần 2 tại xã Long Mai, huyện Minh Long theo hóa đơn số 622 ngày 25/12/2021, trong đó Biên bản nghiệm thu do Trạm trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Minh Long ký, đóng dấu của Trạm, đại diện bên A (chủ đầu tư) chưa đúng thành phần theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT: *“Đại diện chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: Lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát”*.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại trên thuộc về Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

c) Việc thực hiện phê duyệt hai lần thiết kế, dự toán công trình TRTT được nêu tại khoản 5 Mục II Kết luận thanh tra này là chưa phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 2 và khoản 5 Điều 4 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại trên thuộc về các cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Ngãi về TRTT.

d) Kết quả kiểm tra hiện trường TRTT tại Điểm số 01 (Điểm b khoản 7 Mục II Kết luận thanh tra này), cho thấy: Việc mô tả thực bì chưa đúng giữa hồ sơ thiết kế và thực tế.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại trên thuộc về Hội đồng thẩm định hồ sơ thiết kế TRTT, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Kết quả kiểm tra hiện trường TRTT tại Điểm số 03 (Điểm b khoản 7 Mục II Kết luận thanh tra này), cho thấy: Mật độ cây tái sinh không mục đích tương đối nhiều, gây chèn ép cây trồng chính.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại trên thuộc về Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ vào kết quả thanh tra, những tồn tại được nêu tại khoản 2 Mục III của Kết luận thanh tra này, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

a) Chỉ đạo các cơ quan tham mưu yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB hoàn thành nộp số tiền TRTT theo đơn giá TRTT tại thời điểm hiện nay của tỉnh Quảng Ngãi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi để TRTT theo quy định.

b) Chỉ quyết định CMĐSDR sang mục đích khác đối với các dự án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, trong đó có quy định về TRTT.

2. Kiến nghị với Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Ngãi

a) Tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi: Yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB nộp số tiền TRTT theo đơn giá TRTT hiện tại của tỉnh Quảng Ngãi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi để TRTT theo quy định. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư nuôi trồng HSCB cố tình không chấp hành nghĩa vụ nộp tiền TRTT thì chuyển hồ sơ đến cơ quan chức năng để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật (Hoàn thành trước ngày 31/12/2025).

b) Chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi khắc phục ngay các tồn tại trong kết luận thanh tra này; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về TRTT trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo các cơ quan tham mưu trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chủ rừng trên địa bàn tỉnh, phát hiện kịp thời những tồn tại để chấn chỉnh thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

d) Tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân, tập thể có liên quan để xảy ra các tồn tại đã nêu tại khoản 2 Mục III của Kết luận thanh tra này.

3. Kiến nghị Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi

a) Tham mưu Sở NN&PTNT thực hiện công tác TRTT theo đúng các quy định của pháp luật về TRTT trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra các chủ rừng trên địa bàn tỉnh, phát hiện kịp thời những tồn tại để chấn chỉnh thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

c) Tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân, tập thể có liên quan trong việc tham mưu về thực hiện công tác TRTT để xảy ra các tồn tại đã nêu tại khoản 2 Mục III của Kết luận thanh tra này.

4. Kiến nghị Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi

a) Thực hiện nghiêm, đúng quy định của pháp luật về: Lựa chọn đúng đối tượng TRTT; thành phần nghiệm thu trồng, chăm sóc rừng đúng thành phần theo quy định.

b) Rà soát các diện tích rừng trồng có hiện tượng mật độ cây tái sinh không mục đích nhiều, gây chèn ép cây trồng chính, đề xuất các biện pháp lâm sinh để điều chỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân, tập thể có liên quan để xảy ra các tồn tại đã nêu ở khoản 2 Mục III của Kết luận thanh tra này.

5. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Cục Lâm nghiệp đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và có báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản gửi về Cục Lâm nghiệp trước ngày 30/6/2025./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị (để b/c);
- Thanh tra Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi;
- BQL rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi (để th/h);
- Các Phó Cục trưởng (để theo dõi, chỉ đạo);
- Các đơn vị: Phòng PCTT, KHTC; Quỹ BV&PTR VN (để tham mưu công tác TRTT);
- Phòng Thông tin và Chuyên đổi số (để công khai Kết luận thanh tra theo quy định);
- Lưu: VT, PCTT.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang Bảo